TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CẨM LỆ
TP. ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

Bản án số: **23**/2024/DS-ST
Ngày 16-4-2024
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẨM LỆ-TP. ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Nga
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Mai Văn Du
Bà Trần Thị Hoa

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Dự - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ ,TP Đà Nẵng*** tham gia phiên tòa: Bà Lê Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 287/2023/TLST- DS ngày 15 tháng 11 năm 2023 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2024/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 3 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 37/2024/QĐST-DS ngày 26/3/2024 giữa các đương sự:

-***Nguyên đơn:*** **Ngân hàng TMCP SG**
Trụ sở: Lầu 8, số 266-268 đường N, phường 8, quận 3, TP Hồ Chí Minh.
Người đại diện theo ủy quyền (theo Quyết định ủy quyền số ngày 3272/2022/QĐ-PL ngày 26/12/2022 ; Giấy ủy quyền số 40/2023/GUQ-PGDCL ngày 08/5/2023 và Giấy ủy quyền số 85/2023/GUQ-PGDCL ngày 12/10/2023): Ông **Trương Tuấn A**, chức vụ: Phó phòng giao dịch quận Cẩm Lệ.(có mặt)
Địa chỉ: Chi nhánh Ngân hàng TMCP SG tại Đà Nẵng – PGD Cẩm Lệ, số 179 đường O, phường K, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

-***Bị đơn:*** Ông **Trương Phú S,** sinh năm: 1957 (vắng mặt)
Địa chỉ: 79 đường V, tổ 76, phường H, quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện; các bản tự khai; các Biên bản hòa giải và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG ông Trương Tuấn A trình bày:

Ngày 11/01/2017, ông Trương Phú S có ký với Ngân hàng TMCP SG (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông S, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng VS PayWave Cre Platinum 436438-3498 với hạn mức sử dụng là 100.000.000đ với mục đích vay tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng; mức lãi suất trong hạn 29,8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn; các kỳ trả vốn lãi vào ngày 15 hàng tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 254.637.114 đ; trong quá trình sử dụng thẻ ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 317.677.587 đ. Thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông S vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 15/4/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ ông S còn thiếu tại thời điểm này với số tiền là 105.935.348đ sang nợ quá hạn, Ngân hàng xin được gọi là Dư Nợ gốc (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông S, yêu cầu có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để trả nợ, tuy nhiên ông S vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký.

Theo nội dung đơn khởi kiện thì Ngân hàng TMCP SG khởi kiện yêu cầu ông Trương Phú S phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 09/10/2023 là: 121.053.938đ (Một trăm hai mươi mốt triệu, không trăm năm mươi ba ngàn, chín trăm ba mươi tám đồng) trong đó tiền nợ gốc là 105.935.348đ, tiền nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 09/10/2023 là 15.118.590đ và đề nghị Tòa án buộc bị đơn ông S phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/10/2023 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký và chịu toàn bộ án phí và chi phí liên quan khác (nếu có).

Để đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cũng như đảm bảo việc thu hồi vốn phục vụ hoạt động kinh doanh, Ngân hàng TMCP SG đề nghị Tòa án buộc ông Trương Phú S phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc, nợ lãi được điều chỉnh lại tạm tính đến ngày xét xử 16/4/2024 khoản nợ tín dụng nêu trên là 146.032.478đ, trong đó:

Dư Nợ gốc : 105.935.348đ.

Lãi quá hạn tính đến ngày 16/4/2024: 40.097.130đ.

Và ông Trương Phú S có trách nhiệm thanh toán tiếp khoản lãi phát sinh từ ngày 17/4/2024 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo mức lãi suất quy định tại Hợp đồng.

**Bị đơn ông Trương Phú S đã được Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa để ông S trình bày ý kiến, cung cấp chứng cứ và tham gia tố tụng tại tòa án để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình nhưng cho đến ngày mở phiên tòa hôm nay ông S vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai cho Tòa án.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều đảm bảo trừ bị đơn ông Trương Phú S.

Về tố tụng: Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Trương Phú S đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ 2. Đối với Giấy ủy quyền ngày 16/4/2024 của ông Trương Phú S cho vợ ông S là bà Trương Thị Mỹ D mà bà D đã cung cấp tại phiên tòa về hình thức chưa đảm bảo quy định của hợp đồng ủy quyền theo quy định của Bộ luật dân sự nên không chấp nhận việc bà D được đại diện cho ông S tham gia phiên tòa. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 227 BLTTDS đề nghị HĐXX xét xử vắng mặt ông Trương Phú S.

Về nội dung: Căn cứ quy định tại Điều 357,429,463,466,468 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 8 TT01/2019 ngày 11/01/2019: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG đối với ông Trương Phú S. Buộc ông Trương Phú S phải trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền nợ gốc, nợ lãi được điều chỉnh tính đến ngày xét xử 16/4/2024 nợ gốc và lãi tổng cộng là 146.032.478đ, trong đó: nợ gốc 105.935.348đ; nợ lãi quá hạn tính đến ngày 16/4/2024: 40.097.130đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm ông S phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP SG.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe các đương sự trình bày ý kiến; sau khi thảo luận và nghị án, HĐXX nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

[1.1] Ngân hàng TMCP SG khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng thụ lý giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Trương Phú S

và Tòa án đã thụ lý giải quyết đơn khởi kiện của Ngân hàng là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26, Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn ông Trương Phú S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt trong quá trình Tòa án tiến hành giải quyết vụ án cũng như vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

Tại phiên tòa ông S không có mặt nhưng có bà Trương Thị Mỹ D (vợ ông S) đã xuất trình cho HĐXX 01 Giấy ủy quyền ngày 16/4/2024 của ông Trương Phú S; theo nội dung văn bản này thì ông S đã ủy quyền cho vợ ông là bà Trương Thị Mỹ D được thay ông tham gia phiên tòa ngày 16/4/2024; Giấy ủy quyền của ông S là bản viết tay của ông S chưa được công chứng chứng thực theo quy định; việc ủy quyền của ông S cũng không phải được lập tại Tòa án trước sự chứng kiến của đại diện Tòa án; do vậy Giấy ủy quyền mà D đã cung cấp tại phiên tòa về hình thức chưa đảm bảo quy định của hợp đồng ủy quyền theo quy định của Bộ luật dân sự nên HĐXX không chấp nhận việc bà D được đại diện cho ông S tham gia phiên tòa.

Vì vậy căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng Dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt bị đơn ông Trương Phú S.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Theo đơn khởi kiện, Ngân hàng TMCP SG yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Trương Phú S phải trả cho Ngân hàng số tiền tạm tính đến ngày 09/10/2023 là: 121.053.938đ (Một trăm hai mươi mốt triệu, không trăm năm mươi ba ngàn, chín trăm ba mươi tám đồng) trong đó tiền nợ gốc là 105.935.348đ, tiền nợ lãi quá hạn tạm tính đến ngày 09/10/2023 là 15.118.590đ và đề nghị Tòa án buộc bị đơn ông S phải tiếp tục thanh toán tiền lãi phát sinh kể từ ngày 09/10/2023 cho đến khi trả dứt điểm nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng tín dụng đã ký và chịu toàn bộ án phí và chi phí liên quan khác (nếu có).

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định lại số tiền nợ gốc, nợ lãi mà Ngân hàng TMCP SG yêu cầu ông Trương Phú S phải thanh toán tính đến ngày 16/4/2024 được điều chỉnh có tăng thêm, cụ thể: nợ gốc 105.935.348đ; nợ lãi quá hạn tính đến ngày 16/4/2024: 40.097.130đ. Tổng cộng nợ gốc và lãi mà Ngân hàng yêu cầu ông S phải thanh toán tính đến ngày xét xử 16/4/2024 là: 146.032.478đ.

HĐXX xét thấy:

[2.2] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Trương Phú S để triệu tập đến Tòa án tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như tham gia phiên tòa sơ thẩm nhưng ông S vẫn không đến Tòa án theo triệu tập do vậy ông S không có lời khai cung cấp cho Tòa án được.

[2.3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện:

Ngày 11/01/2017, ông Trương Phú S có ký với Ngân hàng TMCP SG (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng Thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng - các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của ông

S, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng VS PayWave Cre Platinum 436438-3498 với hạn mức sử dụng là 100.000.000đ với mục đích vay tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 36 tháng; mức lãi suất trong hạn 29,8%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% của lãi suất trong hạn; các kỳ trả vốn lãi vào ngày 15 hàng tháng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay, ông S đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 254.637.114đ; trong quá trình sử dụng thẻ ông S đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 317.677.587đ. Thứ tự thanh toán căn cứ theo quy định tại Điều 21 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng ông S vẫn không có thiện chí trả nợ. Do ông S vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng (Điều 18 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 15/4/2023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ ông S còn thiếu tại thời điểm này với số tiền là 105.935.348đ sang nợ quá hạn và được gọi là Dư Nợ gốc (Điều 24 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Mặc dù Ngân hàng đã thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với ông S, yêu cầu ông S có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để cho ông S trả nợ. Tuy nhiên ông S vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã qui định tại Hợp đồng đã ký. Do ông Trương Phú S vi phạm thỏa thuận về thanh toán được quy định tại Điều 2 của bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng nên việc Ngân hàng TMCP SG chấm dứt hợp đồng trước thời hạn và Ngân hàng khởi kiện để yêu cầu ông S phải thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi cho Ngân hàng tính đến thời điểm xét xử là phù hợp quy định tại Điều 428 Bộ luật Dân sự 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng xác định lại số tiền nợ gốc và lãi mà Ngân hàng TMCP SG khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Trương Phú S phải thanh toán tính đến ngày xét xử 16/4/2024 được điều chỉnh có tăng thêm, cụ thể: nợ gốc là 105.935.348đ; nợ lãi quá hạn tính đến ngày 16/4/2024 là 40.097.130đ. Tổng cộng nợ gốc và lãi mà Ngân hàng yêu cầu ông S phải thanh toán tính đến ngày xét xử 16/4/2024 là: 146.032.478đ.

[2.4] Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. HĐXX thấy có đủ cơ sở để áp dụng Điều 357,429,463,466,468,470 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG, buộc ông Trương Phú S phải trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 16/4/2024 tổng cộng là 146.032.478đ (trong đó nợ gốc 105.935.348đ; nợ lãi tính đến ngày 16/4/2024 là

40.097.130đ) là đúng quy định pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Kể từ ngày 17/4/2024, ông S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được thể hiện bằng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng được ký kết giữa ông Trương Phú S với Ngân hàng TMCP SG ngày 11/01/2017 cho đến khi ông S thanh toán xong khoản nợ gốc.

[2.5] Án phí dân sự sơ thẩm ông Trương Phú S phải chịu là 7.301.623đ (Bảy triệu, ba trăm lẻ một ngàn, sáu trăm hai mươi ba đồng).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 3.026.348đ cho Ngân hàng TMCP SG.

[2.6] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cẩm Lệ, thành phố Đà Nẵng đề nghị:

Căn cứ quy định tại Điều 357, 428,429,463,466,468,470 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Khoản 1 Điều 8 TT01/2019 ngày 11/01/2019: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG đối với ông Trương Phú S. Buộc ông Trương Phú S phải trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền nợ gốc, nợ lãi được điều chỉnh tính đến ngày xét xử 16/4/2024 tổng cộng là 146.032.478đ, trong đó: nợ gốc 105.935.348đ; nợ lãi quá hạn tính đến ngày 16/4/2024: 40.097.130đ.

Về án phí dân sự sơ thẩm ông S phải chịu theo quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP SG.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: - Điều 357,428,429,463,466,468,470 Bộ luật Dân sự năm 2015;
- Điều 3 và khoản 2 điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019
- Điều 147, khoản 2 Điều 227, 266 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

I. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG đối với ông Trương Phú S về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"*.

- Buộc ông Trương Phú S phải trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày xét xử 16/4/2024 là **146.032.478đ** (Một trăm bốn mươi sáu triệu, không trăm ba mươi hai ngàn, bốn trăm bảy mươi tám đồng).Trong đó nợ gốc là **105.935.348đ**; nợ lãi tính đến ngày 16/4/2024 là **40.097.130đ.**

Kể từ ngày 17/4/2024, ông Trương Phú S còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng được thể hiện bằng Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng và bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng ngày 11/01/2017 được ký kết giữa ông Trương Phú S với Ngân hàng TMCP SG cho đến khi ông S thanh toán xong khoản nợ gốc.

II. Án phí dân sự sơ thẩm:

-Ông Trương Phú S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là **7.301.623đ** (Bảy triệu, ba trăm lẻ một ngàn, sáu trăm hai mươi ba đồng).

-Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm **3.026.348đ** (Ba triệu, không trăm hai mươi sáu ngàn, ba trăm bốn mươi tám đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0001999 ngày 14/11/2023 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Cẩm Lệ.

III. Trong trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

IV. Ngân hàng TMCP SG có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, riêng ông Trương Phú S vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND quận Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thanh Nga